

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1500459121**
- Vốn điều lệ: **40.000.000.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **40.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ: **Ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long**
- Số điện thoại: **0931 000066**
- Số fax: **0703 -888047**
- Website: **biasaigonsongtien.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thương Mại SABECO Sông Tiền được thành lập theo Quyết định số 35/2006/QĐ-HĐQT ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn (Tiền thân là Công ty Bia Sài Gòn) dưới hình thức chuyển đổi từ chi nhánh của Tổng công ty sang Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 54.0.3.000030 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 năm 2008 về người đại diện pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên thành 40 tỷ đồng; đăng ký thay đổi lần cuối vào ngày 09 tháng 7 năm 2016.

- Các sự kiện khác:

Trong năm có sự thay đổi thành viên hội đồng quản trị

PHỤ LỤC 2

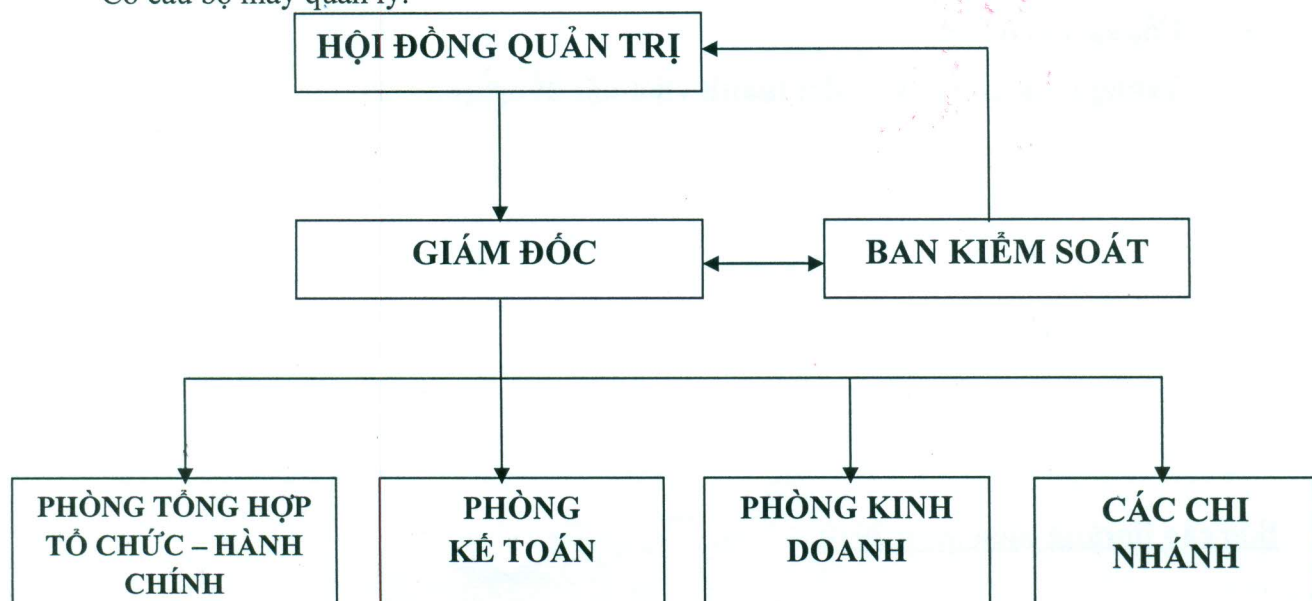
ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Lâm Du An		UV HĐQT	022279414	06/5/2006	CA TP HCM	268/43 18 Lê Văn Sĩ, Phường 1, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	31/7/2014	28/4/2016	Từ nhiệm
2	Vũ Thanh Phương		UV HĐQT	164032612	22/12/2004	CA Ninh Bình	Số 6-8, Phú Vinh, TT Phát Diệm, Kim Sơn Ninh Bình	28/4/2016		Bầu cử

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: **Mua bán Rượu bia- nước giải khát, TMDV**
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh khu vực Sông Tiền: Long An , Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Vĩnh Long

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty : **hoàn thành kế hoạch chung của Tổng Công ty Cổ phần bia Rượu-NGK Sài Gòn năm 2017 là đạt 1 tỷ 584 triệu lit bia, riêng Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền đạt 215 triệu lit bia các loại**
- Hàng năm đều thực hiện các chương trình chung tay vì cộng đồng.

6. Rủi ro:

Năm 2016, bối cảnh kinh tế thế giới có những diễn biến khó lường, kinh tế trong nước gặp nhiều thách thức. Những khó khăn trong năm 2016 có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong năm 2017, thậm chí với mức độ lớn hơn, sẽ là thách thức lớn không chỉ cho riêng khu vực Sông Tiền.

Hiện trạng tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dự báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kinh doanh của Công ty. Đồng thời tình hình cạnh tranh ngày một gay gắt trên thị trường bia rượu nước giải khát, đòi hỏi Ban điều hành Công ty, Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn thanh niên phải phối hợp chặt chẽ đẩy mạnh phong trào thi đua, phát huy sức mạnh tổng thể trong hoạt động kinh doanh.

Các Đối thủ cạnh tranh, đặc biệt là Heineken VN, Massan (Sur tử trắng) và các hãng bia mới vào thị trường có tiềm lực tài chính rất lớn, cũng gia tăng thêm áp lực cạnh tranh lên Bia Sài Gòn nói chung và Bia Sài Gòn tại Sông Tiền nói riêng. Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng khốc liệt, đòi hỏi Công ty phải phát huy vai trò quản lý hệ thống phân phối, hỗ trợ bán hàng. Từ đó tạo an tâm, công bằng trong kinh doanh; cũng như ổn định giá bán, lợi nhuận trong toàn hệ thống.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

PHỤ LỤC 2

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2015	NĂM 2016		TH 2016 TH 2015	TH 2016/ KH 2016
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
1	VỐN ĐIỀU LỆ	Đồng	40.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000		
	- Vốn Satraco	Đồng	36.000.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000		
	- Cổ đông khác	Đồng	4.000.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000		
2	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	Lit	198.390.186	201.000.000	203.132.000	102%	100%
3	TỔNG DOANH THU	Đồng	3.930.792.308.330	4.076.098.322.840	3.955.653.185.567	101%	97%
	- Doanh thu bán bia kết-thùng	Đồng	3.854.473.725.440	4.022.298.322.840	3.895.078.801.022	101%	97%
	- Doanh thu bán hàng khác	Đồng	1.684.381.691	2.000.000.000		0%	0%
	- Doanh thu tài chính	Đồng	1.504.771.843	1.200.000.000	1.284.659.349	85%	107%
	- Thu nhập khác	Đồng	73.129.429.356	50.600.000.000	59.289.725.196	81%	117%
4	TỔNG CHI PHÍ	Đồng	3.884.385.702.540	4.040.399.701.256	3.910.371.289.395	101%	97%
	- <i>Giá vốn hàng bán</i>	Đồng	3.496.434.886.395	3.812.695.034.101	3.701.097.776.016	106%	97%
	- <i>Tổng chi phí:</i>	Đồng	387.950.816.145	227.704.667.155	209.273.513.379	54%	92%
	+ Chi phí bán hàng	Đồng	151.200.376.247	201.546.730.563	186.798.687.748	123%	93%
	+ Chi phí quản lý	Đồng	16.090.045.455	23.957.936.592	20.995.843.057	130%	88%
	+ Chi phí vận chuyển	Đồng	218.399.055.092			0%	
	+ <i>Chi phí tài chính</i>	Đồng	236.656.292	200.000.000	147.197.905	62%	74%
	+ Chi phí khác	Đồng	2.024.683.059	2.000.000.000	1.331.784.669	66%	67%
5	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Đồng	46.406.605.790	35.698.621.584	45.281.896.172	98%	127%
	Các khoản điều chỉnh tăng	Đồng	1.023.212.764		105.596.490	10%	
	Các khoản điều chỉnh giảm	Đồng	812.500.000		927.934.880	114%	
6	THUẾ TNDN 20%	Đồng	10.255.810.082	7.139.724.317	8.891.911.556	87%	125%
7	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Đồng	36.150.795.708	28.558.897.267	36.389.984.616	101%	127%
8	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	Đồng	36.150.795.708	28.558.897.267	36.389.984.616	101%	127%
	- Quỹ PL-KT (3 tháng lương)	Đồng	6.000.000.000	6.000.000.000	6.195.354.250	100%	100%
	- Quỹ KT BĐH	Đồng	400.000.000	400.000.000	400.000.000	100%	100%
	- LN còn lại	Đồng	29.750.795.708	22.158.897.267	29.794.630.366	101%	135%
	+ Chia cổ tức	Đồng	3.200.000.000	3.200.000.000	3.200.000.000	100%	100%
	+ Để lại năm sau	Đồng	26.550.795.708	18.958.897.267	26.594.630.366	101%	141%
9	TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC	Đồng	8%	8%	8%	100%	100%
10	TỶ SUẤT LỢI NHUẬN/VĐL						
	- Trước thuế	%	116%	89%	113%	98%	127%
	- Sau thuế	%	90%	71%	91%	101%	127%
11	TỔNG SỐ LAO ĐỘNG	Người	117	120	135	116%	113%
12	THU NHẬP BQ NGƯỜI/THÁNG	1000 đồng	16.880	16.000	15.050		

a/ Doanh thu năm 2016 giảm hơn năm 2015 chủ yếu từ những nguyên nhân sau:

- Do thay đổi cơ cấu sản phẩm, một số sản phẩm có giá trị cao tiêu thụ chậm lại, ngược lại một số sản phẩm ở phân khúc trung bình tiêu thụ tăng vọt.

b/ Giá vốn hàng bán:

Tỷ trọng giá vốn sản phẩm Bia chiếm trong doanh thu năm 2016 (94%) và năm 2015 (89%), thể hiện giá cả đầu vào có sự thay đổi, trong năm có sự biến động giá mua bán nhiều lần, tạo nên sự thay đổi trong kế hoạch kinh doanh, cũng như thay đổi các chỉ tiêu đề ra.

c/ Chi phí bán hàng:

Năm 2016 cao hơn năm 2015 tương ứng tăng tỷ lệ 23%, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Một số chi phí như chi phí hỗ trợ bán hàng tăng so với năm 2015 do phải thực hiện các chương trình hỗ trợ bán hàng nhiều hơn năm 2015.
- Ngoài ra còn có khoản chi phí thuê kho bãi cũng tăng do phải thuê thêm kho bãi để đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

d./ Chi phí quản lý doanh nghiệp:

Tăng tương đối hợp lý do chi phí tiền lương tăng và một số chi phí khác như chi phí dịch vụ mua ngoài cũng tăng theo.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Phụ lục 01 kèm theo (file Excel)

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2016 là: 135 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a. Đầu tư xây dựng các công trình lớn:

Không có phát sinh đầu tư

- b. Đầu tư tài chính ngắn hạn: không có

4. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

5. Tình hình tài chính

- a) *Tình hình tài chính:*

- b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

PHỤ LỤC 2

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,45	1,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,92	1	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,39	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,34	0,65	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	48,37	42,54	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	13,43	145,96	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,009	0,009	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,295	0,24	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,126	0,146	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,006)	(0,003)	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:**1/ Cơ cấu cổ đông phân theo Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cổ đông tổ chức	12	3.634.277	90,86%	
2	Cổ đông cá nhân	165	365.723	9,14%	
	Tổng cộng:		4.000.000		

2/ Cơ cấu cổ đông phân theo Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng Cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	1	3.600.000	90%	
2	Cổ đông nhỏ	176	400.000	10%	
	Tổng cộng:		4.000.000		

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu: 3.895 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 45,281 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận chưa phân phối năm 2016 là : 90%
- Tổng sản lượng tiêu thụ thực hiện năm 2016 là: **203 triệu** lít bia các loại, tăng 0,03% so với thực hiện năm 2015, tăng 1,1% so với kế hoạch năm 2016.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015: 43 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu là do các chỉ tiêu sau:

- + Chỉ tiêu “Tiền và các khoản tương đương tiền” giảm 21 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu “Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 27 tỷ đồng, chủ yếu là do các khoản phải thu nội bộ trong hệ thống;
- + Chỉ tiêu “Hàng tồn kho” giảm so với năm 2015: 9 tỷ đồng;
- + Tài sản dài hạn khác tăng 12 tỷ so với năm 2015.

b) Tình hình nguồn vốn

Nợ phải trả năm 2016 giảm so với năm 2015 là: 68 tỷ đồng (giảm tương ứng 41%), nguyên nhân chủ yếu là do:

- + Khoản “Phải trả cho người bán” năm 2016 giảm so với năm 2015 số tiền: 62 tỷ đồng
- + Ngoài ra còn các khoản chi phí phải trả khác năm 2016 giảm so với năm 2015 là: 3 tỷ đồng.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Từ đầu năm, các Phòng ban Công ty kết hợp với Chi nhánh xây dựng kế hoạch đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ CB – CNV và người lao động trong toàn Công ty nhằm phục vụ công việc tốt hơn, hiệu quả hơn.
- Công ty triển khai áp dụng phần mềm quản lý công việc và thực hiện theo đúng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công việc.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng được giao năm 2017: 215 triệu lít bia Sài Gòn các loại, tăng trưởng 0,5% so với thực hiện năm 2016
- Doanh thu dự kiến: 4.222 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 111 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: **theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2017**

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về công tác kinh doanh: Công ty hoạt động hiệu quả, luôn hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hàng năm.
- Về công tác nhân sự: Công ty có đội ngũ CB-CNV năng động, nhiệt tình trong công tác, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám Đốc Công ty luôn thực hiện đúng chủ trương của Hội đồng Quản trị, của Công ty mẹ; Hàng tháng có xây dựng kế hoạch hành động, báo cáo thường xuyên các mặt hoạt động, qua đó Hội đồng Quản trị nắm bắt được tình hình kinh doanh của Công ty để có định hướng, chiến lược phát triển, kinh doanh phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hoàn thành chỉ tiêu sản lượng được giao.
- Quy hoạch hệ thống phân phối.
- Thoái vốn cổ phiếu công ty mẹ theo luật định

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU	SỐ CP SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch	90%	3.600.000	Chủ tịch
2	Lương Trung Nhân	Ủy viên			Bổ nhiệm ngày 1/5/2015
3	Vũ Thanh Phương	Ủy viên			Bầu cử 28/4/2016

- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ	GHI CHÚ
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch		
2	Lương Trung Nhân	Ủy viên		
3	Vũ Thanh Phương	Ủy viên		

2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU	SỐ CP SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng ban			Bầu cử ngày 28/4/2016
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên			Bầu cử 17/4/2013
3	Nguyễn Trang	Thành viên			Bầu cử 17/4/2013

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

PHỤ LỤC 2

Hàng quý, căn cứ vào lịch họp của Hội đồng quản trị công ty, Ban kiểm soát công ty cũng triệu tập các thành viên cùng họp và góp ý với hội đồng quản trị về công tác kinh doanh, tài chính tại đơn vị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP			Tổng Thu Nhập
			THÙ LAO NĂM 2016	THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH	Thu nhập khác	
A	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Trương Vĩnh Tùng	Chủ tịch	112.000.000	26.316.000		138.316.000
2	Lương Trung Nhân	Ủy viên	73.000.000	40.100.000		113.100.000
3	Lâm Du An	Ủy viên	17.000.000	20.301.000		37.301.000
4	Vũ Thanh Phương	Ủy viên	56.000.000			56.000.000
B	BAN KIỂM SOÁT					
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng ban				
1	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên	62.000.000	18.797.000		80.797.000
2	Nguyễn Trang	Thành viên	46.000.000	11.278.000		57.278.000
3	Nguyễn Ngọc Hà	Thành viên	6.000.000			6.000.000
	Cộng:		372.000.000	116.792.000		488.792.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: (Trích dẫn nguyên văn báo cáo của công ty kiểm toán)

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền (“Công ty”) được lập ngày 25 tháng 2 năm 2017 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

PHỤ LỤC 2

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác và đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần vào ngày 20 tháng 2 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN Kiểm toán

Số: 1588-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 2 năm 2017

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN Kiểm toán

Số: 2211-2013-004-1

Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu VT- kế toán



Lương Trung Nhân

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	NGUYÊN QUÁN	CHỖ Ở HIỆN NAY	Trình độ VH-CMNV	Chính trị	TỶ LỆ SỞ HỮU CP
1	Lương Trung Nhân	Giám Đốc	Vĩnh Long	224 Phước Lợi A, Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	ĐH	Trung Cấp	0,07%
2	Bùi Chí Hiếu	Kế toán trưởng	Vĩnh Long	D11-Nguyễn Văn Lâu, P 8, TP Vĩnh Long, Vĩnh Long	ĐH	Đảng viên-Trung cấp CT	0,03%
3	Nguyễn Quý Hưng	Trưởng phòng TCHC	Vĩnh Long	Ấp Nước Xoáy, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	ĐH		
4	Lê Thị Hồng Hạnh	PP TH Tổ chức -HC	Vĩnh Long	51 Lê Thái Tổ, P 2, TP Vĩnh Long	TC	Đảng viên-Trung cấp CT	
5	Lê Huyền Vũ	PP kinh doanh	Thái Bình	67/8/21A, Phú Trung, P 10, Tân Bình, TP HCM	ĐH		
6	Trần Văn Nhân	PP kinh doanh	Vĩnh Long	Số 5/1 Ấp Long Bình, Xã Lộc Hòa, Long Hồ, Vĩnh Long	ĐH		
6	Trần Văn Giàu	Phó GD- GD CN Tiền Giang	Tiền Giang	20A, QL 60, Phường 6, TP Mỹ Tho, Tiền Giang	ĐH	Đảng viên-Trung cấp CT	0,07%
7	Huỳnh Hùng Cường	GD CN Bến Tre	Bến Tre	266A2, Khu phố 3, Phường Tân Phú, TP Bến Tre	ĐH	Đảng viên -Sơ cấp CT	0,07%
8	Hồ Văn Thạch	GD CN Trà Vinh	Trà Vinh	Phú Hòa, Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh	TC	Đảng viên -Sơ cấp CT	0,07%
9	Lê Hữu Thành	GD CN Đồng Tháp	Hà Tĩnh	41/1 Ấp Mới, Tân Xuân, Hóc Môn, TP HCM	12/12	Đảng viên -Sơ cấp CT	
10	Nguyễn Văn Đùng	GD CN long An	TP HCM	số 008 Lô A C.cư Sư Vạn Hạnh, P9, Q5, TP HCM	TC	Đảng viên -Sơ cấp CT	0,07%